

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 95/2023/DS- ST

Ngày 29/9/2023

“V/v *Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Dự

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Bùi Thị Hà

- Ông Nguyễn Văn Mạnh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/DS-ST ngày 21/9/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trọng K (có mặt)

Địa chỉ: Thôn x, xã CS, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Quyết Đ (vắng mặt), bà Hà Thị C (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn y, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K trình bày:***

Vào năm 2016, cửa hàng của tôi có bán cho vợ chồng ông Đ, bà C số nguyên vật liệu như: Gạch men, sơn, thiết bị điện để sử dụng cho công trình nhà ở của ông bà và ông bà hẹn là khi hoàn thành xong công trình nhà ở sẽ thanh toán hết số tiền mua nguyên vật liệu nói trên, nhưng từ lúc hoàn thiện xong công trình nhà ở, ông Đ, bà C vẫn không chịu trả số tiền mua nguyên vật liệu nói trên cho tôi.

Vào ngày 10/01/2023 tại thôn y, xã EK, huyện C sau nhiều lần liên hệ với ông Đ và bà C để đề nghị ông bà thanh toán số tiền nợ mua nguyên vật liệu xây dựng

của tôi là 155.490.000 đồng nhưng ông Đ, bà C không trả được nên chúng tôi lập bản xác nhận công nợ với nhau thống nhất số tiền 155.490.000 đồng đang còn nợ ở trên sẽ chịu lãi suất là 12%/năm cho đến lúc thanh toán và ngày hẹn trả tiền là ngày 30/3/2023, lãi suất quá hạn là 20%/năm nhưng từ đó đến nay ông Đ, bà C vẫn chưa trả được số tiền đang còn nợ tôi là 155.490.000 đồng tiền nợ gốc và 4.358.000 đồng tiền lãi phát sinh, tổng nợ gốc và lãi là 159.843.000 đồng, đến nay tôi nhận thấy ông Đ, bà C không có khả năng trả nợ cho tôi như đã thỏa thuận. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar buộc ông Đ, bà C phải trả cho tôi số tiền nợ là 155.490.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất trong bản xác nhận công nợ.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Quyết Đ trình bày:***

Tôi là chồng của bà Hà Thị C, năm 2016 là thời điểm gia đình tôi làm nhà thì tôi bị tai nạn phải nằm viện điều trị dài ngày nên việc mua bán vật liệu xây dựng vợ tôi liên hệ nên tôi không biết.

Nay ông K khởi kiện thì tôi có ý kiến như sau: Tôi không đồng ý trả tiền lời quá cao, theo tôi được biết từ năm 2016 đến nay gia đình tôi cũng trả tiền lời cho anh K.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Thị C trình bày:***

Năm 2016 thì vợ chồng tôi có xây nhà và mua vật liệu xây dựng của ông Nguyễn Trọng K như gạch men, khóa, bóng điện các thứ liên quan. Khi chúng tôi đang xây nhà thì chồng tôi là ông Nguyễn Quyết Đ bị tai nạn giao thông, sức khỏe bị ảnh hưởng nặng nên tôi là người trực tiếp mua vật liệu từ ông K và là người trực tiếp trả tiền cho ông K. Khi quyết toán tôi có trả tiền mặt cho ông K và còn nợ lại số tiền 84.500.000 đồng

Do chồng tôi bị tai nạn, cây trồng bị chết nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, do đó chúng tôi chưa trả được số nợ trên cho ông K, hàng năm từ cuối năm 2017 đến nay thì gia đình cho trả tiền cho ông K tuy nhiên không nhớ cụ thể số tiền chúng tôi đã trả ông K khoảng 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Khi trả thì chúng tôi không viết giấy tờ để xác nhận việc chúng tôi trả tiền cho ông K.

Nay ông K khởi kiện chúng tôi đòi số tiền 159.843.000 đồng thì chúng tôi không đồng ý. Khi ông K mang biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/01/2023 với số tiền 155.490.000 đồng đến gặp tôi, tôi có nói “*giờ mà chú tính như vậy thì gia đình tôi cũng chết*” thì ông K im lặng không nói gì. Do tôi chưa có tiền trả hết số nợ còn lại cho ông K, gia đình nghĩ cũng sẽ bán được đất và làm để trả nợ dần cho ông K, hơn nữa nhà tôi ở gần nhà cha mẹ ông K nên mới ký tên vào giấy xác nhận công nợ chứ tôi không nghĩ ông K sẽ đi kiện chúng tôi tại Tòa án.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là 155.490.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong bản xác nhận công nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K buộc bị đơn ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C phải trả số tiền nợ gốc là 155.490.000 đồng và tiền lãi theo quy Đ pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy Đ của pháp luật

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư M'gar. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông bà.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào năm 2016 vợ chồng ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C có mua một số nguyên vật liệu như Gạch men, Sơn, điện và một số thiết bị khác của ông Nguyễn Trọng K để sử dụng cho việc xây dựng nhà ở của ông, bà. Quá trình mua bán vật liệu xây dựng thì ông Đ, bà C chưa trả hết tiền mua vật liệu cho ông K. Ngày 10/01/2023, giữa ông Nguyễn Trọng K và bà Hà Thị C lập bản xác nhận công nợ, theo nội dung của bản xác nhận công nợ thì các bên thỏa thuận số tiền bà C, ông Đ, còn nợ ông K số tiền là 155.490.000 đồng, thời gian thanh toán là 30/3/2023, lãi suất trong hạn là 12%, lãi quá hạn là 20%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hà Thị C thừa nhận chữ ký, chữ viết trong bản xác nhận công nợ đề ngày 10/01/2023 là do bà ký và viết ra, bà C cho rằng

sau quyết toán thì gia đình bà chỉ nợ ông K số tiền gốc là 84.500.000 đồng và hàng năm đều trả tiền cho ông K, số tiền khoảng 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. LỜI trình bày này của ông Đ, bà C không được nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K thừa nhận, bà C, ông Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Như vậy, việc bà Hà Thị C ký bản xác nhận công nợ số tiền 155.490.000 đồng với ông Nguyễn Trọng K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn thanh toán như thỏa thuận, ông Đ, bà C không thực hiện trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua, được quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Quyết Đ mặc dù không ký tên trong bản xác nhận công nợ nhưng ông thừa nhận do ông bị tai nạn giao thông nên bà C là người trực tiếp mua bán với ông K ông đó ông Đ phải có trách nhiệm cùng bà C trả tiền cho ông K.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C phải trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền nợ gốc là 155.490.000 đồng.

Về tiền lãi: Tại bản xác nhận công nợ đề ngày 10/01/2023 các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 12%/năm và lãi suất quá hạn là 20%/năm, mức lãi suất này phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận để tính tiền lãi chậm trả.

+ Tiền lãi trong hạn: Thời gian từ ngày 10/01/2023 đến ngày 30/3/2023: $155.490.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 02 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 4.089.600 \text{ đồng}$

+ Tiền lãi quá hạn: Thời gian từ ngày 01/4/2023 đến ngày 29/9/2023: $155.490.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 5 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 15.165.600 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi mà ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C là 19.179.200 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên đơn không phải chịu án. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể: $174.669.200 \text{ đồng} \times 5\% = 8.733.460 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K.

Buộc ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C phải trả cho ông Nguyễn Trọng K số tiền gốc là 155.490.000 đồng và tiền lãi là 19.179.200 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 20%/năm.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Quyết Đ, bà Hà Thị C phải chịu số tiền 8.733.460 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Trọng K khoản tiền tạm ứng đã nộp là 3.996.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0014176, ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- CCTHA huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Dự

